TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Thiền sư Vạn Hạnh - vị kiến trúc sư cuộc “cách mạng lam” thế kỷ XI

ISSN: 2734-9195 08:10 26/11/2026

Thiền sư Vạn Hạnh đã thực hiện thành công cuộc chuyển giao quyền lực một cách nhân văn, không gây oán thù, góp phần đưa Phật giáo phát triển và thâm nhập sâu rộng trong mọi tầng lớp xã hội.

Tác giả: **Th.S Nguyễn Hữu Phúc**

Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2026

Tóm tắt: Trong **lịch sử** nhân loại, một lực lượng chính trị mới hay một triều đại phong kiến được xác lập thông thường được thực hiện bằng cuộc chiến tranh đổ máu, nhưng tại Việt Nam ở thế kỷ XI, trước những biến động nguy nan của thời đại, sự xuất hiện của Thiền sư Vạn Hạnh như vị cứu tinh của dân tộc, góp phần đưa đất nước bước sang trang sử mới với sự ra đời của vương triều Lý.

Bởi chính vương triều này được hình thành thông qua một cuộc “cách mạng lam”, cuộc đảo chính hòa bình với sự chuyển giao quyền lực chính trị từ nhà Tiền Lê sang nhà Lý, trong đó vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh mang yếu tố dẫn dắt, quyết định.

Từ khóa: Cách mạng lam, Phật giáo, Thiền sư Vạn Hạnh, nhà Tiền Lê, nhà Lý.



Tượng Thiền sư Từ Đạo Hạnh tại chùa Tiêu, Bắc Ninh - Ảnh: Minh Khang

1. Dẫn nhập

Sau khi giành được quyền lực từ **triều đại Tiền Lê**, vào tháng 10/1009, Lý Công Uẩn lên ngôi vua xưng vương hiệu là Lý Thái Tổ, khởi đầu cho vương triều nhà Lý. Việc nhà Lý được thành lập là nói đến vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh, chính Ngài đã thực hiện chuyển giao quyền lực chính trị mà không đụng đến binh đao, máu đổ mà trong lịch sử ở nhiều nước trên thế giới từng sử dụng bạo lực, quân sự mới có thể thiết lập được vương triều mới.

Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, các vị vua nhà Lý đã giữ vững được ngai vàng lâu dài đến 216 năm (1009-1225) trải qua 9 đời vua, điều mà các vương triều trước đó không thể thực hiện nổi, nếu cố gắng lắm cũng chỉ giữ được vài chục năm. Các vị vua nhà Lý giữ yên được giang sơn xã tắc khi đánh bại các cuộc xâm lược Đại Việt của các nước ngoại bang (1). Từ đây, Phật giáo trở thành quốc giáo và giáo lý từ bi, hỷ xả, tư tưởng cứu thế của Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm trên mọi phương diện và nhiều tầng lớp trong xã hội.

2. Vài nét về Thiền sư Vạn Hạnh

Thiền sư Vạn Hạnh (938-1018), là vị cao Tăng thời Lý, nối pháp thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi đời thứ 12. Sư họ Nguyễn, quê ở làng Cổ Pháp, trong một gia đình có truyền thống theo Phật giáo. Thuở nhỏ, Sư đã rất thông minh khác thường,

thông suốt Tam học và nghiên cứu Bách luận. Năm 21 tuổi, Sư quyết định xuất gia, cùng Thiền sư Định Huệ, thọ học với Thiền Ông Đạo Giả ở chùa Lục Tổ ở làng Dịch Bảng phủ Thiên Đức. Sau khi Thiền Ông tịch, Sư kế tiếp trụ trì chùa Lục Tổ và chuyên tâm tập pháp "Tổng trì tam ma địa" lấy đó làm sự nghiệp.

Uyên thâm phật pháp và đạo hạnh cao đẹp, những lời giảng của Sư đều được mọi người kính trọng và học theo. Thiền sư Vạn Hạnh còn là một người có tài tiên tri, tương truyền, vào năm 980, tướng Tống là Hầu Nhân Bảo kéo quân sang xâm lược nước ta, vua Lê Đại Hành mời Sư đến hỏi: Quân ta thắng bại thế nào? Sư đáp: Trong ba, bảy ngày thì giặc ắt lui. Quả đúng như lời Sư đoán và cũng vì thế, vua Lê Đại Hạnh rất tôn kính Ngai (2). Bàn về vấn đề này, Như Hùng đã nói như sau: *"Bằng vào những tiên đoán và nhận định một cách siêu việt, ta thấy Vạn Hạnh ý thức mãnh liệt về sự hưng thịnh lâu bền của dân tộc. Ta có thể thấy được nền tảng vững chãi từ những biểu tượng, đặc trưng, thể hiện về mọi lĩnh vực văn học, chính trị, an ninh, quốc phòng, thương mại, đô thị, với lối suy tư độc dị của Vạn Hạnh áp dụng trong kiến trúc, không ai dám phủ nhận công nghiệp vĩ đại này, nếu không phải cúi đầu trước những mênh mang kỳ vĩ của sự hợp nhất trong ngoài" (3).* Rõ ràng là vì tài mà sư Vạn Hạnh đã được vua Lê Đại Hành trọng dụng như bậc quân sư. Vì thế, việc nước to lớn nhà vua đều tham vấn ông và cũng không phụ lòng vua, sư đã dốc lòng phù trợ và thành công. Đây như là sự gặp gỡ của hai người tài, cùng có tâm gánh vác việc nước. Tuy nhiên, do nhà Tiền Lê rơi vào cảnh tranh giành ngôi báu, Lê Long Đĩnh tàn ác, không đủ tư cách lãnh đạo đất nước thì nhà sư mới quay sang ủng hộ Lý Công Uẩn để đưa lên ngôi vua. Bởi thế, các vua triều Lý, không chỉ Lý Thái Tổ mà các đời vua Lý sau đều sùng kính sư (4).

Ngài tinh thông cả Nho, Lão, Phật và cũng đã nghiên cứu hàng trăm bộ kinh luận Phật giáo, ông là người đã dạy học cả vua Lê Đại Hành và Lý Thái Tổ, không những về chữ nghĩa văn chương mà còn dạy cả giáo lý Phật giáo. Ở sư là kết tinh tổng hòa, nhuần nhuyễn tam giáo để hành xử thích ứng, chuyển hóa giữa đạo với đời. Ngài tu theo pháp "Tổng trì tam muội", chuyên nghiên cứu về tư tưởng Bồ Tát Long Thụ với tinh thần của "Trung luận". Ngài cũng tu tập theo tinh thần "trụ nơi vô trụ" và tư tưởng này giống với Ngài Lục Tổ Huệ Năng trong kinh Pháp Bảo Đàn, với tinh thần "vô niệm làm tâm, vô tướng làm thể, vô trụ làm gốc". Không những thế, Ngài còn áp dụng triết lý "Duyên sinh vô ngã" của Phật giáo để hóa độ chúng sinh, nhằm đưa Phật pháp thâm nhập sâu rộng trong quần chúng nhân dân (5). Đánh giá về Thiền sư, Ngô Thời Sĩ viết rằng: "Vạn Hạnh có kiến thức cao siêu, thần toán biết trước mọi việc, cũng là tay xuất sắc trong giới thiền sư" (6).

Trước tác của Thiền sư Vạn Hạnh còn lưu giữ đến nay không nhiều, gồm có 5 bài thơ được ghi chép trong Thiền uyển tập anh cùng một số lời luận bàn thời cuộc ghi trong Đại Việt sử ký toàn thư. Trong số thơ ít ỏi còn lại ấy đã có tới 3 bài sấm thi. Ngoài ra, người ta còn tìm được một số bài khác dưới hình thức sấm ngôn mà tương truyền là do Vạn Hạnh "chép được của thần linh". Và những bài sấm do ông làm hoặc gắn với tên ông đều xoay quanh sự kiện thành lập vương triều Lý (7).

Về triết lý sống của Ngài có cảm nhận qua bài Kệ thị tịch (Thân chứng) mà Thiền sư Vạn Hạnh đã để lại:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô

Nhậm vận thạnh suy vô bố úy

Thạnh uy như lộ thảo đầu phô.

Dịch thơ:

Thân như ánh chớp hoàng hôn

Ngàn cây xuân thắm, thu buồn mênh mông

Dòng đời suy thịnh có không

Thịnh suy như giọt sương đông đầu cành (8).

Qua bài kệ trên ta thấy được cái thực chứng siêu nghiệm về cuộc đời, trong đó mọi vật đều vô định, vô hình, luôn biến đổi, thân phận con người tựa như bóng chớp có đó rồi không, chỉ là sự vay mượn tứ đại mà hình thành. Vì tự nó vốn là giọt sương ở đầu cành, chỉ cần cơn gió nhẹ thoáng qua sẽ vỡ ngay như thân phận ngàn đời đã khoác vào (9).

3. Thiền sư Vạn Hạnh với cuộc cách mạng lam: sự chuyển giao quyền lực từ nhà Tiền Lê và sang nhà Lý

Cuối thời Tiền Lê, sau khi vua Lê Đại Hạnh mất, các người con của ông đem quân đánh lẫn nhau để tranh giành ngôi vua. Mãi đến 8 tháng sau, Thái tử Long Việt mới lên làm hoàng đế, nhưng chỉ được 3 ngày đã bị người anh là Long Đĩnh giết chết để cướp ngôi, tự lập làm vua. Khi vua Long Việt bị giết, các cận thần

đều chạy trốn cả, chỉ có Lý Công Uẩn ở lại và ôm thân xác nhà vua mà khóc. Long Đĩnh thấy hành động ông như vậy cho là trung nghĩa, cất lên chức Tứ Sương quân phó chỉ huy sứ (10). Nhưng Lê Long Đĩnh lại là một con người hung tàn, bạo ngược, không đủ tư cách và năng lực để đứng đầu điều hành đất nước (11). Về sự bạo ngược của Lê Long Đĩnh, Đại Việt sử ký toàn thư ghi chép như sau: *"Vua tính thích giết người, phàm người bị hành hình, hoặc sai lấy cỏ gianh quấn vào người mà đốt để cho lửa cháy gần chết; hoặc sai người kép hát người nước Tống là Liêu Thủ Tâm lấy dao ngắn dao cùn xẻo từng mảnh, để cho không được chết chóng, người ấy đau đớn kêu gào thì Thủ Tâm nói đùa rằng: Nó không quen chịu chết. Vua cả cười. Đi đánh dẹp bắt được thù thì giải đến bờ sông, khi nước triều rút, sai người làm lao dưới nước, dồn cả vào trong ấy, đến khi nước triều lên thì ngập nước mà chết. Vua thân đến xem, lấy làm thích lắm. Từng đi đến sông Ninh, sông ấy nhiều rắn, vua sai trói người vào mạn thuyền, đi lại giữa dòng muốn cho rắn cắn chết. Phàm bò lợn muốn làm thịt thì tự tay vua cầm dao chọc tiết trước, rồi mới đưa vào nhà bếp sau. Từng róc mía ở trên đầu sư Quách Ngang, giả lỡ tay lưỡi dao trượt xuống đầu nhà sư cho chảy máu, rồi cả cười. Hoặc nhân yến tiệc giết mèo cho các vương ăn, ăn xong lấy đầu mèo giơ lên cho xem, các vương đều sợ, vua lấy làm thích. Mỗi khi ra chầu, tất sai bọn khôi hài hầu hai bên, vua có nói câu gì thì người nọ người kia phải phao phao pha trò để cười, để cho loạn lời tâu việc của quan chấp chính. Lại lấy con thạch sùng làm gỏi, bắt bọn khôi hài tranh nhau ăn"* (12). Còn trong Khâm định Việt sử Thông giám cương mục ghi chép rằng: *"Long Đĩnh giết anh mà tự lập, hoang dâm thành bệnh, nằm mà coi chầu, nhân gọi là Ngọa Triều. Sử cũ chép là "Ngọa Triều hoàng đế", có lẽ theo tên gọi bấy giờ, chứ không phải tên thụy"* (13). Khi Lê Long Đĩnh qua đời năm 1009, triều đình rơi vào tình thế nguy nan, nhưng lại không có người kế vị xứng đáng.

Trong bối cảnh nhà Tiền Lê suy yếu và mất lòng dân thì có thể nói rằng đất nước đang đứng trước sự hỗn loạn đầy nguy hiểm. Đó cũng là cơ hội cho người phương Bắc tìm cách đưa quân sang xâm lược nước ta, điều này có thể đưa dân tộc rơi vào sự đô hộ, cai trị. Vì thế mà không ai có thể dự đoán được trước tương lai đất nước sẽ như thế nào vì thật sự mờ mịt và bất định. Vấn đề đặt ra phải khẩn thiết lựa chọn nhân tài đủ tâm, đủ tầm, đủ khả năng đưa cả một cộng đồng vượt qua những khó khăn, đem lại sự tiến bộ và thúc đẩy phát triển. Quyết định khi đó nằm ở sự lựa chọn và phải là sự lựa chọn sáng suốt, mà không ai hết chính là Thiền sư Vạn Hạnh và quan Chi hậu Đào Cam Mộc đã kịp thời xuất hiện, mang sứ mệnh lịch sử đó là chọn Lý Công Uẩn làm người trị vì đất nước (14).

Cơ duyên Thiền sư gặp được Lý Công Uẩn là vào năm Tân Tị 981, Thiền sư được người bạn trụ trì tại chùa Cổ Pháp là Lý Khánh Vân gửi gắm người con nuôi lúc

đó mới 7 tuổi là Lý Công Uẩn. Thiền sư sớm nhìn ra đây là *"Đứa trẻ này không phải là người thường, sau này lớn lên, tất có thể giải quyết được mọi việc khó khăn, làm vua giỏi trong thiên hạ"* (15). Nhờ có sự nuôi dưỡng và dạy dỗ của hai vị thiền sư nổi tiếng là Lý Khánh Vân và Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn đã trở thành người có hiểu biết sâu rộng về Phật giáo từ thuở nhỏ. Chính nhờ sự giúp đỡ của Thiền sư Vạn Hạnh mà Lý Công Uẩn khi lớn lên đã vào kinh đô Hoa Lư làm quan cho nhà Tiền Lê, lên tới chức Điện tiền quân. Sau đó, Lý Công Uẩn được giữ chức Thân vệ điện tiền đô chỉ huy sứ trong triều.



Đền Lý Bát Đế (Bắc Ninh) - Ảnh: Minh Khang

Để danh chính ngôn thuận đưa Lý Công Uẩn lên ngôi vua, Sư Vạn Hạnh trong một bài thơ được khắc trên thân cây gạo làng Duyên Uẩn sau lần sét đánh đã nói rằng:

"Thụ căn diểu diểu,

Mộc biểu thanh thanh,

Hòa đạo mộc lạc,

Thập bát tử thành,

Đông Á nhập địa,

Dị mộc tái sinh,

Chấn cung hiện nhật,

Đoài cung ẩn tinh,

Lục thất niên gian,

Thiên hạ thái bình".

(Gốc cây thăm thẳm,

Ngọn cây xanh xanh,

Cây hòa đao rụng,

Mười tám hạt thành,

Cành đông xuống đất,

Cây khác lại sinh,

Đông mặt trời mọc,

Tây sao náu hình,

Khoảng sáu bảy năm,

Thiên hạ thái bình) (16).

Luận giải những câu thơ này thì được kết quả như sau: Hòa đao mộc là chữ Lê, Thập bát tử là chữ Lý, Đông Á là chữ Trần, Nhập địa là giặc phương Bắc vào lấn cướp. Di mộc tái sinh là họ lễ lại nổi lên, ý nói họ Lê sẽ sụp đổ, họ Lý nắm quyền, trong khoảng sáu bảy năm thiên hạ sẽ thái bình (17). Thiền sư Vạn Hạnh cũng bảo với Lý Công Uẩn rằng: *"Mới rồi tôi trông thấy lời sấm kỳ dị, biết rằng họ Lý cường thịnh, tất dấy nên cơ nghiệp. Nay xem trong thiên hạ người họ Lý rất nhiều, nhưng không ai bằng ông là người khoan từ nhân thứ, lại được lòng dân chúng mà binh quyền nắm trong tay, người đứng đầu muôn dân, chẳng phải ông thì còn ai đương nổi nữa! Tôi đã hơn 70 tuổi rồi, mong được thư thả hãy chết để xem đức hóa của ông như thế nào, thực là may muôn năm mới gặp một lần"* (18).

Vì sợ câu nói bị tiết lộ ra bên ngoài, Lý Công Uẩn đã bảo anh mình đưa Thiền sư Vạn Hạnh ẩn nấu ở Tiêu Sơn và cũng từ đấy, ông ấp ủ lên ngôi vua. Tuy nhiên, lời này cũng đến tai của Lê Long Đĩnh và cũng ngấm ngầm tìm người họ Lý giết để trừ hậu họa nhưng không ngờ người cần tìm lại đứng cạnh mình. Rõ ràng, qua việc này mới thấy được quyền bính của Lý Công Uẩn là rất lớn và thái độ, hành động của ông trong thời gian làm quan triều Tiền Lê đã khiến Lê Long Đĩnh không nghi ngờ đến ông.

Khi Lê Long Đĩnh mất, nhân dịp Lý Công Uẩn vào túc trực trong cung, Đào Cao Mộc cũng là quan trong triều Tiền Lê mới nói rằng: *"Mới đây chúa thượng là người mờ tối, tàn bạo, lòng Trời ghét bỏ. Con kế tự hãy còn trẻ thơ, không cáng đáng nổi lúc nước nhà lắm nỗi hoạn nạn, dân tình đâu đấy nhao nhao, cũng muốn kiếm được một vị chân chúa, quan Thân vệ sao không lúc này, nghĩ ra mưu cao, quyết đoán sáng suốt, trông gương Thanh, Vũ ngày xưa, theo lối Đinh, Lê gần đó, trên thuận lòng Trời, dưới theo nguyện vọng của dân, còn cứ khư khư giữ tiểu tiết làm chi nữa?"* (19). Khi nghe nói vậy, Lý Công Uẩn sợ bị bày mưu kế hãm hại nên mới giả vờ trách móc Đào Cam Mộc sao lại nói như vậy, phải bắt đưa lên triều đình. Đào Cao Mộc ung dung nói: *"Ông là người thông minh dung thứ, khoan hồng nhân từ, lòng người phụ thuộc. Hiện nay trăm họ khốn khổ, dân không chịu nổi, ông nhân thế lấy ân đức mà vỗ về, thì người ta tất xô nhau kéo về như nước chảy chỗ thấp, ai có thể ngăn lại được?"* (20). Hôm sau, Đào Cam Mộc nói thêm: *"Người trong nước bây giờ đều biết họ Lý chắc khởi nghiệp, lời Sấm đã rõ rệt rồi, không còn che giấu được nữa. Đổi vạ ra phúc chỉ ở chốc lát bây giờ. Quan Thân vệ lại còn ngờ gì nữa?".* Vì sợ chậm diễn ra binh biến, Thiền sư Vạn Hạnh cùng Đào Cam Mộc đã thuyết phục với các quan lại trong triều đình để ủng hộ việc lên ngôi của Lý Công Uẩn. Khi nghe đến vấn đề này, trong triều liền bàn tán: *"Hiện nay dân chúng khác lòng, trên dưới lìa ý, mọi người chán ghét tiên đế hà khắc bạo ngược, không muốn theo về vua nối, mà đều lòng suy tôn quan Thân vệ, bọn ta không nhân lúc này cùng nhau tôn phù thân vệ làm thiên tử, phút chốc xảy ra tai biến, chúng ta có thể giữ được đầu không?".* Để trấn an quan quân, Đào Cam Mộc đã thuyết phục với các quan đại thần để họ đồng ý việc đưa Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập nên một vương triều mới.



Tượng vua Lý Thái Tổ (Hà Nội) - Ảnh: Minh Khang

Để quyết tâm đưa Lý Công Uẩn lên ngôi vua, Thiền sư Vạn Hạnh đã làm lời sấm truyền thông qua các điềm lành như *"ở viện Cảm Tuyền chùa Ứng Thiên Tâm châu Cổ Pháp, có con chó đẻ con sắc trắng có đốm đen, thành ra hai chữ "thiên*

tử", kẻ thức giả nói đó là điềm người sinh vào năm "Tuất" làm thiên tử" (21). "Ngôi mộ Hiển Khánh Đại vương, bốn bề đến đêm nghe tiếng đọc thơ, cây đa chùa Song Lâm sâu ăn vỏ lá có vết hiện ra chữ Quốc" (22). Nhờ đó mà đã tạo tâm lý sâu rộng trong nhân dân, khiến cho việc chuyển giao quyền lực không tạo ra sự phản kháng, bất bình lớn từ phía dân chúng (23). Còn trong triều đình thì các quan lại đã "cùng nhau dìu Công Uẩn lên chính điện, lập làm thiên tử lên ngôi. Trăm quan cùng lạy rạp ở dưới sân, trong ngoài đều hô "vạn tuế", vang dậy cả trong triều". Đồng thời *"Bầy tôi còn dâng tôn hiệu là Phụng thiên chí lý ứng vận tự tại thánh minh long hiện duệ văn anh vũ sùng nhân quảng hiếu thiên hạ thái bình khâm minh quang thạch chương minh vạn bang hiển ứng phù cảm uy chấn phiên man duệ mưu thần trợ thánh trị tắc thiên đạo chính hoàng đế"* (24). Khi Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế ở Hoa Lư thì ở chùa Lục Tổ, Thiền sư Vạn Hạnh đã viết bài thơ yết bảng như là một cách để công bố trước dân chúng sự ra đời chính thống của nhà Lý:

Tật Lê chìm biển Bắc

Hạt Lý mọc trời Nam

Bốn phương gươm giáo lặng

Tám cõi mừng bình an (25).

Thiền sư Vạn Hạnh đã đem hết tài trí của một vị lãnh đạo về mặt tinh thần và tâm linh thần dung hợp Tam giáo Nho – Lão – Phật của mình để giúp Lý Thái Tổ trị vì thiên hạ đúng với vị trí của một vị lãnh đạo. Thiền sư Vạn Hạnh đã góp phần không nhỏ cho việc hình thành và phát triển nhà Lý, một triều đại huy hoàng trong lịch sử dân tộc (26).

Qua việc ủng hộ Lý Công Uẩn, chúng ta có thể thấy được lòng yêu nước thương dân, biết lấy đại cuộc làm đầu của Thiền sư Vạn Hạnh (27). Khi nói về vua Lý Thái Tổ, sử thần Ngô Sĩ Liên đã viết: *"Lý Tổ dấy lên, tự trời báo điềm tốt, hiện ra ở nét cây thiêng. Có đức tất có ngôi, bởi vì lòng người quy phụ. Lại nhằm sau lúc Ngọa Triều hoang dâm bạo ngược, mà Lý Tổ thì vốn tiếng khoan nhân, trời tìm người làm chủ dân, dân theo về người có đức, trừ Lý Tổ ra thì còn ai hơn nữa! Xét ra vua nhận lệnh sâu sắc lặng lẽ, dời đô yên nước, lòng nhân thương dân, lòng thành cảm trời, cũng là đánh dẹp kẻ phản loạn, Nam Bắc thông hiếu, thiên hạ yên lành, truyền ngôi lâu đời, có thể thấy là có mưu lược của bậc đế vương"* (28).

Với sự dạy dỗ của Thiền sư Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn đã được thấm nhuần tư tưởng, giáo lý của Phật giáo. Chính tư tưởng nhân ái, từ bi của Phật giáo đã hòa

quyện với truyền thống “thương người như thể thương dân” của dân tộc Việt Nam đã tạo nên cái tâm trị nước của triều Lý. Dường như lòng nhân từ, đức độ của vua Lý Thái Tổ vượt ra khỏi ranh giới giai cấp, địa vị xã hội, vượt qua không gian, xuyên suốt thời gian trị vì của mình. Điều này thể hiện rõ nét không chỉ đối với nhân dân Đại Việt mà cả đối với những tù binh Chiêm Thành. Năm 1010, Lý Thái Tổ đã tha cho 28 người Chiêm Thành bị Lê Ngọa Triều bắt giữ trước đó và còn cấp thuốc men, quần áo, lương thực để cho trở về quê hương (29). Rõ ràng những gì mà Thiền sư Vạn Hạnh đặt kỳ vọng vào người có công khởi nghiệp triều Lý là hoàn toàn đúng đắn bởi khi lên ngôi, Lý Thái Tổ đã tiến hành đại xá cho đất nước, xóa bỏ tù ngục (30).

Năm 1010, Lý Thái Tổ đã xây dựng tám ngôi chùa ở phủ Thiên Đức, tỉnh Bắc Ninh vốn là quê hương của nhà vua. Tại Thăng Long, vua cho dựng chùa Hưng Thiên Ngự, chùa Vạn Tuế. Tiếp đó, vua cho lập thêm các chùa Thiên Quang, Thiên Đức, Thiên Vương, Thắng Nghiêm, Cẩm Y, Long Hưng, Thánh Thọ. Trên địa bàn của cả nước thì có khoảng 300 ngôi chùa được tạo dựng và những ngôi chùa hư nát thì được sửa chữa lại. Năm 1024, vua lập thêm chùa Chân Giáo (31). Ngoài việc xây dựng chùa, vua Lý Thái Tổ còn dựng nhà tàng kinh Trấn Phúc và đến năm 1018, vua sai hai người là Nguyễn Đạo Thành và Phạm Hạc sang nhà Tống, thỉnh Tam Tạng kinh. Đến năm 1021, vua lại cho dựng thêm tàng kinh Bát Giác để chứa Đại Tạng kinh vừa thỉnh được. Năm 1023, vua lại sai người chép ra một bản kinh Đại Tạng nữa và dựng thêm một tàng kinh Đại Hưng để cất giữ. Năm 1027, vua lại cho sai chép thêm một bộ Đại Tạng khác. (32)

Rõ ràng trước những biến động của thời đại, sự xuất hiện của Thiền sư Vạn Hạnh như một vị cứu tinh vĩ đại của dân tộc, đã đào tạo nên Lý Công Uẩn ngay từ lúc còn nhỏ để sau này trở thành vị minh quân có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc (33). Ngoài ra, vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh còn thể hiện ở việc chính Ngài đã thuyết phục vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về Đại La (sau đổi thành Thăng Long) với mục đích bảo vệ nền độc lập lâu dài cho dân tộc. Chính Ngài cũng thảo ra lời chiếu dời đô cho rằng đất Đại La ở vào nơi trung tâm trời đất, có thế rồng cuộn hổ ngồi.

Thiền sư Vạn Hạnh không chỉ là nhà sư của Phật giáo mà còn là một nhà chính chính trị đứng ngoài hệ thống quyền lực nhằm tạo ra thời cuộc và khi đại cuộc thành rồi, người vẫn mặc áo nâu sống ở chốn thiền môn với những bữa cơm đạm bạc. Với học thức uyên bác, có lòng yêu nước, thương dân, Thiền sư đã đem hết khả năng của mình để phục vụ nhân dân bằng cách biến những ưu tư của họ trở nên vui tươi, an lạc. Hay nói cách khác, sự dấn thân vào chính sự là cách duy nhất để có thể cải tổ và xoay chuyển vận mệnh dân tộc, đưa dân

chúng thoát khỏi cảnh đau thương.

Xét trên góc độ chính trị, những chính sách, sự cố vấn của Ngài như kim chỉ nam để giúp các bậc minh quân hoạch định dường lối cai trị. Dù có những công lao to lớn ở đất nước nhưng Ngài lại không màng đến danh lợi, buông bỏ nhẹ nhàng tất cả khi thời khắc đến. Đó cũng chính là những biểu hiện đầy sinh động cho những phẩm chất ưu việt của bậc trí thức tinh hoa trước thời cuộc (34).

4. Kết luận

Trước những thay đổi của thời cuộc và an nguy của vận mệnh dân tộc, Thiền sư Vạn Hạnh đưa Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra vương triều Lý đã nói lên rằng đây không đơn giản chỉ là việc chuyển giao quyền lực dòng họ Lê sang dòng họ Lý, từ một ông vua bạo ngược sang một vị vua được nhân dân xem là đấng minh quân mà còn làm sống lại sinh mệnh của dân tộc.

Hành động của Thiền sư không chỉ được quan lại triều Lê ủng hộ mà còn bách gia trăm họ tán thành, xem đó là vị thánh đã cứu nguy cho dân tộc. Với vai trò kiến trúc sư của cuộc cách mạng lam, Thiền sư Vạn Hạnh đã thực hiện thành công cuộc chuyển giao quyền lực một cách nhân văn, không gây oán thù, góp phần đưa Phật giáo phát triển và thâm nhập sâu rộng trong mọi tầng lớp xã hội.

Tác giả: **Th.S Nguyễn Hữu Phúc -** *Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế*

Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học bản in Số tháng 11/2026.

Chú thích:

(1) Thích Huệ Thông (2010), Vai trò của Phật giáo đối với việc thành lập, phát triển kinh đô Thăng Long và nước Đại Việt thời Lý – Trần và những thời đại về sau, trong sách Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr. 214.

(2) Thích Thanh Từ (2020), Thiền Sư Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 56-57.

(3) Như Hùng (2010), "Vạn Hạnh thiền sư: con người độc dị của ngàn năm trước và sau", in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr.

(4) Vĩnh Khánh (2020), Thông điệp từ lịch sử: Sư Vạn Hạnh với hai triều Lê, Lý, truy cập tại địa chỉ: https://kinhtedothi.vn/thong- diep-tu-lich-su-su-van-hanh-voi-hai-trieu-le-ly.html, ngày 20/9/2025.

(5) Thích Gia Quang, Vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh trong thời kỳ đầu xây dựng đất nước Đại Việt, truy cập tại địa chỉ: https:// tailieuphathoc.com/vai-tro-cua-thien-su-van-hanh-trong-thoi-ky-dau-xay-dung-dat-nuoc-dai-viet-31, ngày 22/9/2025.

(6) Nguyễn Đăng Thục (1998), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập III: Thời Lý, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, tr. 12.

(7) Phạm Quang Trung (2010), "Vạn Hạnh Thiền sư và công cuộc khởi nghiệp nhà Lý", in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr. 114-115.

(8) Trần Quê Hương (2010), Thơ văn thiền sư Lý -Trần hương thiền ngàn năm, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, tr. 35.

(9) Như Hùng (2010), "Vạn Hạnh Thiền sư: con người độc dị của ngàn năm trước và sau, in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr. 134.

(10) Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, Tập 1, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 256.

(11) Huỳnh Công Bá (2012), Giáo trình lịch sử Việt Nam cổ trung đại, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 187.

(12) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 154.

(13) Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, Tập 1, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 258.

(14) Phạm Quang Trung (2010), "Vạn Hạnh Thiền sư và công cuộc khởi nghiệp nhà Lý", in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, tr. 112.

(15) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 159.

(16) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 155.

(17) Nguyễn Đăng Thục (1998), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập III: Thời Lý, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, tr. 9.

(18) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 155.

(19) Nguyễn Đăng Thục (1998), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập III: Thời Lý, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 10.

(20) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr.156.

(21) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 159.

(22) Nguyễn Đăng Thục (1998), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập III: Thời Lý, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 19.

(23) Nguyễn Văn Sang, Lê Thị Thu Hiền (2010), "Vai trò của đội ngũ Tăng quan đối với sự phát triển của Đại Việt dưới triều Lý (1010- 1225), in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, tr. 46.

(24) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 157.

(25) Viện Văn học (1977), Thơ văn Lý – Trần, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 218.

(26) Thích Nhuận Lạc (2021), Tinh thần hộ quốc an dân của Thiền sư Vạn Hạnh, truy cập tại địa chỉ: http://phatgiaonamdinh.vn/ pgvn/nhan-vat/tinh-than-ho-quoc-an-dan-cua-thien-su-van-hanh.html, ngày 19/9/2025

(27) Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận, Toàn tập, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 187.

(28) Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại, tr. 174.

(29) Trần Xuân Trí (2010), Ảnh hưởng của đạo Phật đối với chính trị triều Lý, truy cập tại địa chỉ: https://baotanglichsu.vn/vi/ Articles/3096/7067/anh-huong-cua-djao-phat-djoi-voi-chinh-tri-trieu-ly.html, ngày 19/9/2025.

(30) Viện Sử học (2013), Lịch sử Việt Nam, tập 2 Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 152.

(31) Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận, Toàn tập, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 196.

(32) Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận, Toàn tập, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 202.

(33) Như Hùng (2013), Vạn Hạnh Thiền sư con người dộc dị của ngàn năm trước và sau, truy cập tại địa chỉ: https://thuvienhoasen. org/a17056/4-van-hanh-thien-su-con-nguoi-doc-di-cua-ngan-nam-truoc-va-sau, ngày 20/9/2025.

(34) Thích Bảo Nghiêm (2020), "Quốc sư Vạn Hạnh và hướng giáo dục thời hiện đại", Tạp chí Văn hóa Phật giáo, số 356, tr. 34.

Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Công Bá (2012), Giáo trình lịch sử Việt Nam cổ trung đại, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

2. Như Hùng (2010), "Vạn Hạnh thiền sư: con người độc dị của ngàn năm trước và sau", in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

3. Trần Quê Hương (2010), Thơ văn thiền sư Lý -Trần hương thiền ngàn năm, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

4. Thích Nhuận Lạc (2021), Tinh thần hộ quốc an dân của Thiền sư Vạn Hạnh, truy cập tại địa chỉ: http://phatgiaonamdinh.vn/ pgvn/nhan-vat/tinh-than-ho-quoc-an-dan-cua-thien-su-van-hanh.html, ngày 19/9/2025.

5. Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận, Toàn tập, Nxb. Văn học, Hà Nội.

6. Vĩnh Khánh (2020), Thông điệp từ lịch sử: Sư Vạn Hạnh với hai triều Lê, Lý, truy cập tại địa chỉ: https://kinhtedothi.vn/thong- diep-tu-lich-su-su-van-hanh-voi-hai-trieu-le-ly.html, ngày 20/9/2025.

7. Thích Bảo Nghiêm (2020), "Quốc sư Vạn Hạnh và hướng giáo dục thời hiện đại", Tạp chí Văn hóa Phật giáo, số 356, trang 30-35.

8. Thích Gia Quang, Vai trò của Thiền sư Vạn Hạnh trong thời kỳ đầu xây dựng đất nước Đại Việt, truy cập tại địa chỉ: https:// tailieuphathoc.com/vai-tro-cua-thien-su-van-hanh-trong-thoi-ky-dau-xay-dung-dat-nuoc-dai-viet-31, ngày 22/9/2025.

9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, Tập 1, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

10. Nguyễn Văn Sang, Lê Thị Thu Hiền (2010), "Vai trò của đội ngũ Tăng quan đối với sự phát triển của Đại Việt dưới triều Lý (1010- 1225), in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin.

11. Thích Huệ Thông (2010), Vai trò của Phật giáo đối với việc thành lập, phát triển kinh đô Thăng Long và nước Đại Việt thời Lý – Trần và những thời đại về sau, trong sách Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

12. Nguyễn Đăng Thục (1998), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Tập III: Thời Lý, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

13. Thích Thanh Từ (2020), Thiền Sư Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

14. Trần Xuân Trí (2010), Ảnh hưởng của đạo Phật đối với chính trị triều Lý, truy cập tại địa chỉ: https://baotanglichsu.vn/vi/ Articles/3096/7067/anh-huong-cua-djao-phat-djoi-voi-chinh-tri-trieu-ly.html, ngày 19/9/2025.

15. Phạm Quang Trung (2010), "Vạn Hạnh Thiền sư và công cuộc khởi nghiệp nhà Lý", in trong Văn học, Phật giáo với 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

16. Viện Văn học (1977), Thơ văn Lý - Trần, Tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

17. Đại Việt sử ký toàn thư, trọn bộ, Nxb. Thời đại.